

2/. Dựt khảo sát phải bảo đảm thu thập được những số liệu cần thiết có hệ thống, đồng bộ và tin cậy để đánh giá đúng thực trạng mức sống dân cư hiện nay, làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch và đề ra các chính sách kinh tế - xã hội trong những năm tới.

3/. Kinh phí cho dựt khảo sát được bảo đảm bằng nguồn tài trợ của UNDP, SIDA và phần tham gia đóng góp của Chính phủ Việt Nam như đã cam kết trong văn kiện dự án VIE/90/007.

4/. Các ngành tài chính, ngoại giao, nội vụ, văn hóa - thông tin và thể thao, các đài truyền hình và tiếng nói Việt Nam, các báo trung ương và địa phương, trong phạm vi trách nhiệm của mình có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các ngành kế hoạch và thống kê để bảo đảm cho dựt khảo sát được tiến hành thuận lợi, đạt kết quả tốt.

5/. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: giao nhiệm vụ chủ trì công việc này cho Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố, có sự phối hợp của Cục Thống kê; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, quận, xã, phường có địa bàn được chọn khảo sát đáp ứng đúng những yêu cầu của dựt khảo sát, tạo điều kiện cho các thành viên của Ban chỉ đạo, các đội khảo sát sớm tập kết ở địa bàn; tuyên truyền, giải thích cho các hộ nhân dân đã được chọn là đối tượng khảo sát hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của dựt khảo sát này để sẵn sàng hợp tác, giúp vho các dựt khảo sát tiến hành thuận lợi có kết quả.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê, các Bộ, ngành có liên quan ở trung ương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có địa bàn được chọn khảo sát có trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHẢI

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

#### LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH

### THÔNG TƯ Liên bộ số 16 - TT/LB ngày 9-9-1992 hướng dẫn thực hiện trợ cấp đối với công nhân, viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

Thi hành Điều 1 Quyết định số 303 - HĐBT ngày 20-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc trợ cấp đối với công nhân, viên chức hành chính - sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách xã hội, sau khi trao đổi ý kiến với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

#### I - ĐỐI TƯỢNG; CÁCH TÍNH VÀ NGUỒN CHI TRẢ.

1. Đối tượng, cách tính, nguồn chi trả khoản trợ cấp này cũng thực hiện như qui định tại các Thông tư số 9/TT-LB ngày 10-9-1990; số 1/TT-LB ngày 9-1-1991; số 3/TT-LB ngày 29-4-1991; số 12/TT-LB ngày 5-11-1991; số 3/TT-LB ngày 7-3-1992 của Liên Bộ Lao Động - Thương binh và Xã hội - Tài chính hướng dẫn thi hành các Quyết định số 319/HĐBT ngày 4-9-1990; số 449/HĐBT ngày 31-12-1990; số 129/HĐBT ngày 20-4-1991; số 324/HĐBT ngày 18-10-1991 và số 70/HĐBT ngày 5-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về trợ cấp đối với công nhân, viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

2. Đối với công nhân viên chức hành chính - sự nghiệp được giải quyết chế độ theo quyết định số 111-HĐBT ngày 12-4-1991 và Quyết định số 76-HĐBT ngày 9-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng: từ ngày 1-9-1992 các Bộ, ngành, địa phương khi xây dựng phương án sắp xếp tổ chức, biên chế hành chính sự nghiệp và tính toán kinh phí để giải quyết chế độ cho người lao động phải tính thêm khoản trợ cấp 25% này cùng các chế độ khác đã hướng dẫn tại Thông tư số 4/TT-LB ngày 24-5-1991 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính và thông tư số 2-TT/LB ngày 6-4-1992 của Liên bộ ban tổ chức cán bộ của chính phủ - Bộ Tài Chính - Bộ Thương binh và xã hội trước khi báo cáo về Trung ương xét duyệt

Số công nhân viên chức ở các đơn vị hành chính - sự nghiệp qua sắp xếp biên chế đã có quyết định thôi việc (hoặc điều chuyển) nhưng sau ngày 1-9-1992 mới nhận trợ cấp thôi việc cũng được tính thêm khoản trợ cấp 25% theo hướng dẫn tại thông tư này. Trong thực tế nếu có phát sinh đối tượng nói trên (nhận trợ cấp thôi việc sau ngày 1-9-1992 đề nghị các Bộ, ngành và địa phương tiến hành kiểm tra thực tế đã chi trả ở các đơn vị hành chính - sự nghiệp và lập dự toán gửi về Trung ương để làm cơ sở xem xét cấp bổ sung. Việc quyết toán phân kinh tế bổ sung này thực hiện theo quy định hiện hành.

Số công nhân viên chức thuộc các đơn vị hành chính - sự nghiệp đã được cấp kinh phí thực hiện Quyết định số 111-HĐBT đã có quyết định thôi việc (hoặc điều chuyển) và đã nhận trợ cấp một lần trước ngày 1-9-1992 thì không được tính thêm khoản trợ cấp 25% này.

3. Khoản trợ cấp thay thế người phục vụ đối với cán bộ lãnh đạo theo quy định, đã tính lại theo Quyết định 203-HĐBT ngày 28-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng, nay cũng được thực hiện các khoản trợ cấp thêm như công nhân viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách xã hội.

4. Các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội mà mức trợ cấp hoặc phần trợ cấp đã được tính theo định lượng lương thực (kể cả thân nhân liệt sĩ già yếu cô đơn không nơi nương tựa và con liệt sĩ mồ côi cả cha mẹ theo quy định tại tiết 1, điều 2 Quyết định số 303-HĐBT ngày 20-8-1992 thì không được hưởng khoản trợ cấp thêm này).

5. Khoản trợ cấp này không được cộng vào lương cấp bậc (hoặc chức vụ), trợ cấp chính, sinh hoạt phí, học bổng để tính các khoản phụ cấp, trợ cấp khác.

6. Đối với lực lượng vũ trang có văn bản hướng dẫn riêng.

## II. MỨC TRỢ CẤP

Các đối tượng nêu tại mục I nói trên, ngoài mức trợ cấp theo các quyết định hiện hành đang hưởng (100%) từ 1-9-1992 hàng tháng được trợ cấp thêm 25% mức lương cấp bậc (hoặc chức vụ), lương hưu, lương hoặc trợ cấp trả theo chế độ bảo hiểm xã hội; trợ cấp chính, trợ cấp lần đầu khi về nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, sinh hoạt phí, trợ cấp thôi việc... đã được tính lại theo quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng. riêng đối với những người nghỉ hưu trước tháng 9-1985 có mức lương hưu dưới mức 25.000đ/tháng, được căn cứ điều 2 quyết định 58-CT ngày 7-3-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng lấy mức 25.000đ/tháng làm cơ sở tính trợ cấp thêm này.

Khoản trợ cấp này được hạch toán vào mục 70 (riêng đối số người thuộc danh sách II theo Thông tư liên Bộ số 79/TT-LB thì hạch toán vào mục 78), chương, loại, khoản, hạn tương ứng của mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

III. Đối với công nhân, viên chức khu vực sản xuất kinh doanh, khoản trợ cấp thêm này chỉ áp dụng khi giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc và hạch toán vào giá thành hoặc chi phí lưu thông. Riêng đối số lao động đã thôi việc theo quyết định số 176-HĐBT đang sử lý tồn đọng qua quyết

toán, khoản trợ cấp này cũng được tính trả cho người lao động nhưng phải hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông không tính trong tổng kinh phí để ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần theo công văn Liên Bộ số 364/CV-LB ngày 7-3-1992.

IV. - Đối với trường hợp di chuyển (kể cả di chuyển chỗ ở) thì đơn vị mới tiếp nhận căn cứ vào giấy thôi trả lương, lương hưu, trợ cấp... của đơn vị cũ giới thiệu làm cơ sở để trả khoản trợ cấp thêm này cho đương sự.

V. - Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-9-1992.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Liên Bộ để có ý kiến hướng dẫn giải quyết.

KT. Bộ trưởng Bộ  
Tài chính

Thủ trưởng  
LÝ TÀI LUẬN

KT. Bộ trưởng Bộ  
Lao động - Thương  
binh và xã hội

Thủ trưởng  
BÙI NGỌC THANH

#### LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -  
TÀI CHÍNH - ỦY BAN KẾ HOẠCH  
NHÀ NƯỚC

**THÔNG TƯ Liên Bộ số 17-TT/LB  
ngày 9-9-1992 hướng dẫn bổ  
sung về chính sách cho vay  
đối với các dự án nhỏ giải  
quyết việc làm theo nghị  
quyết số 120-HĐBT ngày  
11-4-1992 của Hội đồng Bộ  
trưởng.**

Thực hiện Nghị quyết số 120-HĐBT ngày 11-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về chủ

trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới; Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã ban hành Thông tư số 10-TT/LB ngày 24-7-1992 hướng dẫn về chính sách cho vay đối với các dự án nhỏ giải quyết việc làm. Để việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách cho vay được nhanh chóng, thuận tiện, nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu và hiệu quả; Liên Bộ hướng dẫn bổ sung một số điểm trong thông tư số 10-TT/LB ngày 24-7-1992 như sau:

1. Việc phân cấp xét duyệt, quyết định dự án cho vay từ quỹ quốc gia về giải quyết việc làm thực hiện như sau:

a) Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính Ủy ban Kế hoạch Nhà nước căn cứ vào nguồn vốn của quỹ quốc gia về giải quyết việc làm và khả năng giải quyết việc làm cho người lao động tại từng địa phương, trong từng thời gian sẽ thông báo hạn mức vốn có thể sử dụng cho vay tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 1 số ngành và tổ chức xã hội. Trong thông báo có ghi rõ mức cho vay theo dự án kinh tế mới và cho vay theo dự án nhỏ tạo việc làm.

b) Đối với các dự án kinh tế mới: Căn cứ vào hạn mức vốn được phân bổ cho các dự án kinh tế mới và hồ sơ đề nghị của Chủ dự án kinh tế mới, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố tỉnh, thành phố xét duyệt và quyết định dự án vay vốn giải quyết việc làm cho các hộ gia đình, hộ tư nhân đã đến vùng kinh tế mới. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố được gửi đến Liên Bộ (qua Ban tư vấn về quản lý điều hành quỹ quốc gia về giải quyết việc làm) để làm cơ sở chuyển vốn cho vay về địa phương qua hệ thống kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước (nơi có dự án vay vốn), căn cứ vào nguồn vốn nhận được, tiến hành ngay việc cho vay đến đối tượng theo hướng dẫn tại Thể lệ cho vay số 1360/TC-KBNN ngày 27-7-1992 của Bộ Tài chính.